

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2021

Số: 245/QLQ-PTKD

V/v: Thông báo sửa đổi Bản cáo bạch Quỹ PVBF

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BẢN CÁO BẠCH QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty CP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM (PVBF)** theo thông tin chi tiết như sau:



Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
Trên toàn văn bản	Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày/...../2020.	Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 12/05/2021.	Cập nhật và điều chỉnh theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
Trên toàn văn bản	<p>Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capial)</p> <p>Giấy phép số: 23/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/09/2018.</p>	<p>Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCB Capial)</p> <p>Giấy phép số: 23/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ
Trên toàn văn bản	<p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015</p>	<p>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng giám sát
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	<p>“Quỹ”: Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán</p>	<p>“Quỹ”: Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom hoạt động theo cơ chế Quỹ mở, thực hiện chào bán Chứng Chi Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.</p>	Cập nhật và điều chỉnh theo Thông tư 98/2020/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 78/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 27/09/2018. Công ty PVCB Capital được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ PVCB Capital” Là Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam (PVCB Capital) được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 23/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 14/12/2007 và Giấy phép sửa đổi gần nhất số 48/GPDC-UBCK do UBCK cấp ngày 10/08/2020. Công ty PVCB Capital được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>ngày 01/01/2021</p> <p>Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Công ty quản lý quỹ</p>
	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười (10) ngày 20/05/2015-và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:...</p>	<p>“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (sau đây gọi tắt là ngân hàng BIDV Hà Thành), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0100150619-073 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 12/09/2003, sửa đổi lần thứ mười hai (12) ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHĐLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ:...</p>	<p>Cập nhật và điều chỉnh theo Giấy phép sửa đổi gần nhất của Ngân hàng giám sát</p>
<p>Khoản 1.6 Điều 1 phần IX: Các thông tin về</p>	<p>Bà Bùi Thị Hoài Thu - Phụ trách Ban đầu tư</p> <p>Bà Thu đã có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính. Bà gia nhập vào PVCB Capital từ năm 2008 với vị trí</p>	<p>Bà Đào Thị Kim Chi – Chuyên viên quản lý đầu tư cao cấp</p>	<p>Thay đổi người điều hành Quỹ</p>

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
quỹ đầu tư trái phiếu PVcom	<p>chuyên viên Phòng Pháp chế và Kiểm tra kiểm soát nội bộ. Đến năm 2011, bà Thu chuyển vị trí sang lĩnh vực đầu tư, và tham gia quản lý danh mục đầu tư với quy mô lên đến gần 10.000 tỷ đồng. Từ 2019, bà đảm nhiệm vị trí phụ trách Ban Đầu tư.</p> <p>Bà Thu có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 001200/QLQ do UBCKNN cấp ngày 20/01/2015.</p> <p><i>Trình độ chuyên môn:</i></p> <p>Thạc sĩ Luật Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội;</p> <p>Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.</p>	<p>Bà Chi có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích, đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư. Bà Chi bắt đầu làm việc cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect từ năm 2006. Từ năm 2007, Bà Chi gia nhập đội ngũ nhân sự của PVCB Capital với vị trí Chuyên viên quản lý đầu tư – Ban đầu tư. Từ năm 2009 bà được luân chuyển sang vị trí Chuyên gia phân tích – Ban Phát triển kinh doanh. Bà Chi có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý quỹ với Nhà Đầu Tư nước ngoài như Quỹ Thành viên Tập trung Cổ phần hóa (VEFF); quản lý danh mục đầu tư với Nhà Đầu Tư nước ngoài như danh mục VIP LLC và với Nhà Đầu Tư trong nước, bao gồm cả tổ chức và cá nhân</p> <p>Bà Chi có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ số 00397/QLQ do UBCKNN cấp ngày 11/8/2009.</p> <p><i>Trình độ chuyên môn:</i></p> <p>Thạc sĩ tài chính, Trường Đại Học Northumbria, Vương Quốc Anh</p>	
Khoản 2.2, Điều 1 phần IX: Các thông tin về quỹ đầu	<p><i>2.2.1. Mục tiêu đầu tư</i></p> <p>Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt,</p>	<p><i>2.2.1. Mục tiêu đầu tư</i></p> <p>Quỹ hướng tới mục tiêu bảo toàn vốn, nhưng vẫn tối đa hóa lợi nhuận và tăng thanh khoản cho Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ thông qua việc đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có chất lượng tốt,</p>	<p>Cập nhật và bổ sung theo quy định trong Thông tư</p>

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
tư trái phiếu PVcom	thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	thanh khoản cao như: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết, trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp niêm yết, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và giấy tờ có giá khác được phát hành tại Việt Nam.	98/2020/TT-BTC
	<p><i>2.2.3 Danh mục đầu tư của Quỹ</i></p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b. Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; c. Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính và các công cụ có thu nhập cố định khác; d. Trái phiếu niêm yết, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; 	<p><i>2.2.3 Danh mục đầu tư của Quỹ</i></p> <p>Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có 	Cập nhật và bổ sung theo quy định trong Thông tư 98/2020/TT-BTC

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>e. Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <p>f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	<p>bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>f. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g. Quyền và tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.</p>	
	<p><i>2.2.4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ</i></p> <p>Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p> <p>Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p>	<p><i>2.2.4. Các hạn chế đầu tư của Quỹ</i></p> <p>Danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Khoản 2.2.1 và Khoản 2.2.2, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này.</p> <p>Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:</p>	<p>Cập nhật đánh số thứ tự trong văn bản và điều chỉnh, bổ sung cập nhật theo quy định trong Thông tư</p>

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>a. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 4.2, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với Điều lệ Quỹ.</p> <p>d. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 4.2, Mục 4, Chương IX của Bản cáo bạch này;</p>	<p>a. Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) của một tổ chức phát hành quy định tại điểm a, b, Khoản 2.2.3, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f Khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p> <p>d. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm</p>	98/2020/TT-BTC

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>f. Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>g. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>h. Ít nhất 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá các công cụ có thu nhập cố định khác.</p> <p>i. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 10 điều lệ này mà được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>j. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 10 phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; 	<p>e, Khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này;</p> <p>e. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>f. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>g. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; ▪ Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; ▪ Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; 	

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch. 	<p>h. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>i. Ít nhất 80% giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá các công cụ có thu nhập cố định khác.</p> <p>j. Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này mà được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>k. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e, khoản 2.2.3, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; ▪ Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch. 	

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, g Khoản 5.2 mục này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b. Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;</p> <p>c. Thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.</p> <p>d. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>e. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;</p> <p>f. Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2.2.4, Mục 2.2, Điều 2, Chương IX của Bản cáo bạch này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư ;</p> <p>c. Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>Cập nhật đánh số thứ tự trong văn bản và điều chỉnh, bổ sung theo quy định trong Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>Khoản 3.1, Phần X, Điều 3: Giao dịch</p>	<p>b. Ngày Giao Dịch: Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 1 lần/tuần vào thứ Tư hàng tuần.</p>	<p>b. Ngày Giao Dịch: Chứng chỉ Quỹ được giao dịch 2 lần/tuần vào thứ Ba và thứ Năm hàng tuần.</p>	<p>Thay đổi tăng tần suất giao dịch phù hợp</p>

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư gần nhất thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	Việc tăng/giảm tần suất giao dịch sẽ được Ban đại diện quỹ thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	với tình hình hoạt động hiện tại của Quỹ
Phụ lục 2: Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ	1. Thông tin chung về giao dịch Tần suất giao dịch: Thứ 4 hàng tuần	1. Thông tin chung về giao dịch Tần suất giao dịch: Thứ 3 và Thứ 5 hàng tuần	Thay đổi tăng tần suất giao dịch phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của Quỹ
Phụ lục 3: Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng Mục 4A. Giá trị tài sản chính	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua và bán trung bình tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước Ngày định giá.	2 Ngoại tệ: Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước ngày định giá.	Cập nhật và điều chỉnh theo Phụ lục XIV, TT98/2020/TT-BTC
Trái phiếu	6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là Giá yết cuối ngày (*) (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao	6 Trái phiếu niêm yết - Giá thị trường là giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (*) (hoặc tên gọi khác	

Nội dung sửa đổi	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới	Diễn giải
	<p>dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 2 tuần tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p>	<p>theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày trước ngày định giá cộng lãi lũy kế, nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế.</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p>	
Cổ phiếu	<p>8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p>	<p>8 Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom - Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:</p>	
Chứng khoán phái sinh	<p>16 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá</p>	<p>16 Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao</p>	

